

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NÔNG CÔNG  
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2022/HS-ST  
Ngày 17 - 5 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CÔNG, TỈNH THANH HOÁ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Xuân Tuyên

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Đức Thuận

2. Bà Lê Thị Dệt

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Hà - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:** Ông Lê Đức Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2022/TLST-HS ngày 08/4/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2022/QĐXXST-HS ngày 04/5/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Ngọc A**, sinh năm 1980, tại thị trấn C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Tiểu khu Đ, thị trấn C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đức T và bà Lê Thị H; có vợ là Lê Thị D (đã ly hôn) và 01 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ 09 ngày từ ngày 05/01/2022 đến ngày 14/01/2022 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nông Công (có mặt tại phiên tòa).

**\* Người làm chứng:**

- Anh Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tiểu khu V, thị trấn C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Phạm Văn T1, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tiểu khu TH, thị trấn C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoản 19 giờ 30 phút, ngày ngày 05/01/2022, tại tiểu khu B, thị trấn C, huyện C, Công an huyện C phối hợp với Công an thị trấn C tuần tra phát hiện Phạm Ngọc A sinh năm 1980, trú tại tiểu khu Đ, thị trấn C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu TAURUS màu đen đỏ, BKS 36P4-6615, có biểu hiện nghi vấn, qua kiểm tra tổ công tác phát hiện, thu giữ trong túi quần bên phải của Phạm Ngọc A 01 (Một) túi nilong màu hồng, kích thước (6,5x9)cm, bên trong chứa 01 (một) viên nén hình trụ tròn, màu hồng, ký hiệu WY và 02 (hai) viên nén hình trụ tròn, màu xanh lơ pha hồng, đều ký hiệu Y1, Phạm Ngọc A khai là ma túy, 01 xe mô tô nhãn hiệu TAURUS màu đen đỏ, BKS 36P4-6615 đã cũ. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong số ma túy nêu trên trong phong bì ký hiệu M và đưa Phạm Ngọc A cùng tang vật về Công an huyện Nông Cống để tiến hành điều tra. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Ngọc A tại tiểu khu Đ, thị trấn C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa, Cơ quan điều tra thu giữ tại chân bàn trong phòng ngủ của Phạm Ngọc A 01 (một) túi nilong màu trắng có mép gấp dùng để đóng mở túi, bên trong là chất rắn dạng tinh thể, màu trắng và 02 (hai) túi nilong màu trắng có mép gấp dùng để đóng mở túi, bên trong có tám chất bột màu hồng. Toàn bộ ba túi nilong thu giữ tại chỗ ở của Phạm Ngọc A được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1.

Tại bản kết luận giám định số: 398/PC09, ngày 12/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa ra kết luận:

- 01 (Một) viên nén hình trụ tròn màu hồng, ký hiệu WY của phong bì niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,106g (Không thấy một không sáu gam) loại Methamphetamine.

- 02 (Hai) viên nén hình trụ tròn màu xanh lơ pha hồng, đều ký hiệu Y1 của phong bì niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,186g (Không thấy một tám sáu gam) loại Methamphetamine.

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,301g (Không thấy ba không một gam) loại Methamphetamine.

- Chất bột màu hồng của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, không xác định khối lượng.

Đấu tranh về nguồn gốc số ma túy trên, Phạm Ngọc A khai nhận: Khoảng 10 ngày trước khi bị bắt quả tang, Phạm Ngọc A mua số ma túy trên của một người đàn ông không quen biết, ở khu vực ngã tư V, thành phố TH với giá 300.000đ mục đích về để sử dụng.

Do không có chứng cứ tài liệu nào phản ánh người đàn ông đã bán ma túy cho Phạm Ngọc A là ai nên Cơ quan CSĐT không có căn cứ để xác minh.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu TAURUS màu đen đỏ, BKS 36P4-6615 mà Phạm Ngọc A sử dụng là xe mượn của anh Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1985 ở tiểu khu V, thị trấn C, anh Đ1 không biết Phạm Ngọc A mượn xe để tàng trữ trái

phép chất ma túy nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh Đ1.

Tại bản cáo trạng số 37/CT-VKSNC ngày 08/4/2022, Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt là VKSND) huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Phạm Ngọc A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự (Viết tắt là BLHS).

Tại phiên toà, đại diện VKSND huyện Nông Cống giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (Viết tắt là HĐXX) áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, v khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 BLHS, xử phạt Phạm Ngọc A mức án tù 12 đến 15 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận tội và không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (Viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng quy định.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên toà xác định được: Vào hồi 19 giờ 30 phút, ngày 05/01/2022 tại tiểu khu B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa Tổ công tác Công an huyện Nông Cống và Công an thị trấn C phát hiện bắt quả tang Phạm Ngọc A đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,292g (Không phải hai chín hai gam) ma túy, loại Methamphetamine. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Ngọc A tại tiểu khu Đ, thị trấn C, Cơ quan điều tra thu giữ 01 túi ma túy có tổng khối lượng 0,301 (Không phải ba không một gam) loại Methamphetamine 02 vỏ túi chứa ma túy loại Methamphetamine không xác định khối lượng. Tổng khối lượng ma túy Phạm Ngọc A tàng trữ là 0,593g (Không phải năm chín ba gam), loại Methamphetamine. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với các tang vật chứng thu được, kết quả giám định và các tài liệu, chứng cứ khác phản ánh trong hồ sơ vụ án.

[3] Xét tính chất của vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Đây là vụ án thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng. Các tội phạm về ma túy đang là vấn nạn trong đời sống xã hội, làm tha hoá về mặt đạo đức và lối sống của một bộ phận không nhỏ tầng lớp thanh thiếu niên, làm gia tăng tình hình tội phạm và các loại tệ nạn khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe con người và an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm để giáo dục và phòng ngừa chung. Hành vi tàng trữ trái phép 0,593g (Không phải năm chín ba gam) ma túy, loại Methamphetamine (theo kết luận giám định) của Phạm Ngọc A là

hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, mặc dù bị cáo biết rõ tác hại của ma túy và hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra nhưng vì thỏa mãn nhu cầu nghiện hút của bản thân nên bị cáo vẫn thực hiện. Đủ cơ sở để HĐXX khẳng định hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Cáo trạng của VKSND huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa truy tố đối với bị cáo là chính xác.

[4] Đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo và trong quá trình công tác bị cáo được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang, bị cáo có bố đẻ là thương binh và có ông nội là liệt sỹ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s, v khoản 1, 2 Điều 51 BLHS.

Nhân thân: Bị cáo là người không có tiền án, tiền sự.

[5] Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo HĐXX xét thấy cần áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất của vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội. Áp dụng Điều 329 BLTTHS tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

[6] Về hình phạt bổ sung: Phạm Ngọc A không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án gồm:

01 Phong bì, niêm phong, do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, bên trong đựng mẫu vật hoàn trả lại sau giám định là vật nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu và tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS và Điều 329 BLTTHS:

Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc A phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Phạm Ngọc A 12 (Mười hai) tháng tù. Hạn tù tính từ ngày tạm giữ 05/01/2022. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án.

\* Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu và tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong bên trong đựng mẫu vật hoàn trả lại sau giám định.

Vật chứng của vụ án được mô tả như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Nông Cống và Chi cục thi hành án dân sự huyện Nông Cống lập ngày 08/4/2022.

\* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc Phạm Ngọc A phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (17/5/2022).

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Công an huyện Nông Cống;
- Cơ quan THA hình sự;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

**Lê Xuân Tuyên**